

Số: /KH-UBND

Đức Huệ, ngày tháng 02 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2019-2020 trên địa bàn huyện Đức Huệ**

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Long An về việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Long An;

UBND huyện Đức Huệ ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2019-2020 trên địa bàn huyện Đức Huệ, với những nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Chủ động nắm bắt tình hình thời tiết để triển khai kịp thời các phương án ứng phó với hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn và tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện, đảm bảo nguồn nước, lương thực phục vụ dân sinh; chủ động huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn và tác động của biến đổi khí hậu đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý, tiết kiệm nước. Triển khai thực hiện công tác ứng phó với hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2019-2020 theo nguyên tắc: Ưu tiên cho nước sinh hoạt, nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thủy sản; khuyến cáo nhân dân không sản xuất lúa ở những nơi có nguy cơ thiếu nước và chuyển sang sản xuất các loại cây trồng phù hợp, tiết kiệm nước; sử dụng kinh phí thực hiện công tác ứng phó hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn phải đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy trình, quy định của pháp luật.

3. Có kế hoạch chủ động tổ chức sản xuất, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng, phù hợp với khả năng cung cấp nước đảm bảo phục vụ vụ Đông Xuân 2019-2020.

4. Thực hiện các công trình trọng yếu ngăn mặn, trữ ngọt; đầu tư nạo vét các công trình cấp bách đảm bảo nguồn nước tưới, phục vụ sản xuất.

#### **II. YÊU CẦU**

1. Các đoàn thể, cơ quan chuyên môn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức, tuyên truyền cho người dân về tầm quan trọng của công tác Phòng chống thiên tai và xác định đây là nhiệm vụ

của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn dân, toàn xã hội để chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn; thực hiện tốt phương châm “**bốn tại chỗ**” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và “**Ba sẵn sàng**” (*chủ động phòng tránh; ứng phó kịp thời; khắc phục khẩn trương, hiệu quả, trong đó lấy phòng là chính*), nhằm đảm bảo cung cấp đủ nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho nhân dân trong mùa khô 2019-2020, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai hạn, xâm nhập mặn gây ra, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

2. Xác định các công trình trọng yếu cần thực hiện để ngăn mặn, trữ ngọt; các công trình cấp bách cần nạo vét để đầu tư đảm bảo nguồn nước tưới, phục vụ sản xuất.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Nhận định tình hình khí hậu mùa khô năm 2019-2020**

Theo Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, tình hình khí hậu mùa khô năm 2019-2020 (tháng 12/2019 và tháng 01, 02/2020):

- Hoạt động của ENSO: Điều kiện khí quyển và đại dương phản ánh trạng thái trung gian của ENSO trong mùa khô từ tháng 10/2019 đến 02/2020).

- Nhiệt độ: nhiệt độ trung bình từ xấp xỉ đến cao hơn Trung bình nhiều năm (TBNN) ở phần lớn diện tích cả nước với chuẩn sai phổ biến từ 0 đến trên 1,5<sup>0</sup> C.

- Lượng mưa: tổng lượng mưa thấp hơn TBNN ở hầu hết diện tích cả nước.

- Hiện tượng cực đoan:

+ Hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Có khả năng xảy ra 1 cơn XTNĐ ảnh hưởng đến khu vực Biển Đông trong mùa khô 2019/2020.

+ Điều kiện khô/hạn: Tình trạng khô hạn có thể nghiêm trọng hơn TBNN vào mùa khô 2019/2020 ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Trong đó, cao điểm khô hạn diễn ra vào khoảng tháng 02-03/2020.

**Theo dự báo của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam:** Mùa mưa năm 2019 trên lưu vực sông Mê Kông xuất hiện muộn, thời gian mưa ngắn, tổng lượng dòng chảy năm ở mức trung bình-thấp. Dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu mùa khô đến nay giảm nhanh, hiện đang xuống ở mức rất thấp so với TBNN, xâm nhập mặn có khả năng hết sức gay gắt, nghiêm trọng; cụ thể nhận định khu vực sông Vàm Cỏ như sau: Thời gian ảnh hưởng bắt đầu từ tháng 1/2020, cao nhất vào các tháng 2, 3, 4/2020, giảm dần và kết thúc vào cuối tháng 5/2020. Phạm vi ảnh hưởng ở từng cửa sông như sau:

- Sông Vàm Cỏ Đông: Phạm vi xâm nhập 100 km, cao hơn TBNN 40 km, có khả năng cao hơn năm 2016 là 3 km.

- Sông Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập 110 km, cao hơn TBNN 52 km, có khả năng cao hơn năm 2016 là 5 km;

*Xâm nhập mặn sẽ ở mức cao trong kỳ triều cường, nếu xuất hiện kết hợp gió chướng, có thể tăng đột biến trong thời gian ngắn.*

## **2. Đánh giá thực trạng hạn, xâm nhập mặn, thiếu nước và hệ thống công trình thủy lợi của huyện**

### **2.1. Tóm lược diễn biến hạn, xâm nhập mặn, thiếu nước mùa khô 2015-2016 (để so sánh)**

- Ngày 04/3/2016 nước mặn bắt đầu xâm nhập đến địa bàn xã Bình Hòa Nam và đến ngày 09/5/2015 nước mặn xâm nhập hầu hết các tuyến kênh nội đồng của huyện; (Độ mặn cao nhất tại kênh Rạch Mương xã BHN là 4,8 g/l, tại kênh 62 xã BT là 3,4 g/l, tại cầu Đức Huệ sông Vàm cỏ Đông là 3,3 g/l, tại cầu Bà Vòm MQT là 1,1 g/l).

- Nước mặn đã gây thiệt hại trên 15 ha lúa ở xã BHN, MTĐ và 43,2 ha đu đủ đang trong thời kỳ thu hoạch ở xã BHN, BHB; ước tính giá trị thiệt hại khoản 465.000.000 đồng.

### **2.2. Diễn biến tình hình xâm nhập mặn hiện nay (đến 29/01/2020)**

- Từ giữa tháng 11/2019, xâm nhập mặn đã bắt đầu xuất hiện và xâm nhập sâu vào hệ thống 02 sông Vàm Cỏ (Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây), thời gian xuất hiện mặn sớm hơn gần 01 tháng so với cùng kỳ 2018 -2019 và sớm hơn nửa tháng so với cùng kỳ 2015-2016.

- Đến ngày 29/01/2020, độ mặn trên các tuyến sông trong tỉnh (sông Rạch Cát, Vàm Cỏ, Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, sông Tra) dao động ở mức từ 0,90 – 16,7 gram/lít (g/l) và tiếp tục giảm nhẹ từ 0,10 – 1,40 g/l (riêng độ mặn tại một số điểm đo trên sông Vàm Cỏ Tây tăng nhẹ từ 0,20 – 0,40 g/l) so với ngày 27/01/2020; thấp hơn từ 0,40 - 8,00 g/l so với cùng kỳ năm 2016.

#### **Diễn biến xâm nhập mặn trên sông Vàm Cỏ Đông:**

+ Độ mặn 1,0 g/l gần đến cầu An Hạ, huyện Đức Hòa, cách sông Soài Rạp khoảng 88 km (so với cùng kỳ tháng 01/2019 Âm lịch, độ mặn đến đến cống Xóm Bò, huyện Cần Đước, cách sông Soài Rạp khoảng 40 km; so với tháng 01/2016 Âm lịch, độ mặn vượt qua cầu An Hạ, huyện Đức Hòa, cách sông Soài Rạp khoảng 88 km).

+ Độ mặn 4,0 g/l vượt qua cầu Bến Lức, huyện Bến Lức, cách sông Soài Rạp khoảng 58 km (so với cùng kỳ tháng 01/2019 Âm lịch, độ mặn vượt chưa xuất hiện; so với tháng 12/2015 Âm lịch, độ mặn vượt qua cầu Rạch vông, huyện Bến Lức, cách sông Soài Rạp khoảng 72 km).

### **2.3. Thực trạng Hệ thống công trình thủy lợi**

- Hiện trạng trên địa bàn huyện Đức Huệ không có các hệ thống cống, đập để ngăn mặn. Các tuyến kênh nội đồng đều liên thông với nhau và liên thông với các nguồn nhiễm mặn như sông Vàm Cỏ Đông, Trà Cú Thượng, Kênh 62, Kênh Bo Bo,... nên các biện pháp đắp đận tạm thời để ngăn mặn tại các nguồn nhiễm mặn rất khó thực hiện.

### 3. Khu vực có khả năng bị hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2019-2020

Qua rà soát, tổng hợp số liệu từ các xã, thị trấn, khả năng diện tích bị ảnh hưởng bởi hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô 2019 - 2020 khoảng: 5.320 ha, cụ thể như sau:

STT	Khu vực	Áp/Khu phố	Nguồn nhiễm mặn chính	Diện tích bị ảnh hưởng (ha)				
				Tổng	Trong đó			
					Lúa	Chanh	Rau, màu các loại	Cây ăn quả lâu năm
1	TT. Đông Thành	KP 1, 2, 3	Vàm Cỏ Đông	170	150			20
2	Bình Hòa Nam	Toàn xã	Vàm Cỏ Đông, Bo Bo, Trà Cú Thượng	2.550	500	1.750	100	200
3	Bình Hòa Bắc	Chánh, An Hòa, Tân Hòa	Vàm Cỏ Đông, Trà Cú Thượng	650	300	150	200	
4	Mỹ Thạnh Đông	Toàn xã	Vàm Cỏ Đông	800	500	50	100	150
5	Mỹ Thạnh Bắc	Áp 1, 2	Vàm Cỏ Đông	650	450		100	100
6	Bình Thành	Toàn xã	Kênh 62, Trà Cú Thượng, Mareng	350	200	100		50
7	Bình Hòa Hưng	Áp 1,3,4	Kênh 61, 62, Mareng	150		100	50	
<b>TỔNG</b>				<b>5.320</b>	<b>2.100</b>	<b>2.150</b>	<b>550</b>	<b>520</b>

### IV. GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG HẠN, THIẾU NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ 2019-2020

#### 1. Giải pháp phi công trình

##### 1.1. Đối với lĩnh vực thủy lợi

- Thường xuyên đo đạc, theo dõi diễn biến tình hình chất lượng nguồn nước, xâm nhập mặn trên sông trục chính và các tuyến kênh nội đồng; liên tục cập nhật thông tin, dự báo, cảnh báo của các cơ quan chuyên ngành: Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, kịp thời thông báo trên đài Truyền thanh huyện và các Trạm tiếp sóng các xã, thị trấn để các cấp chính quyền, địa phương và người dân trong huyện biết và chủ động triển khai kịp thời các giải pháp phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn để kịp thời nắm bắt, chủ động tham mưu báo cáo UBND huyện chỉ đạo kịp thời, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tự chủ động tranh thủ lấy nước, trữ nước khi có nước ngọt để đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân sử dụng nước tiết kiệm trong sinh hoạt và sản xuất, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc phương án chống hạn ở các địa phương và của các đơn vị cung cấp nước.

## **1.2. Đối với lĩnh vực trồng trọt**

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến nhân dân theo dõi chặt chẽ các dự báo khí tượng thủy văn, kiểm tra thực tế tình hình nguồn nước, dịch bệnh gây hại cây trồng để người dân chủ động trong sản xuất.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), khuyến khích và hướng dẫn người dân áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt) và triển khai nhân rộng các mô hình này.

- Khuyến cáo người dân sử dụng nguồn nước tưới tiết kiệm, hiệu quả, tránh lấy nước ở những khu vực bị nhiễm mặn vào đồng ruộng, tránh gây ô nhiễm nguồn nước bên trong nội đồng, gieo sạ đúng lịch thời vụ theo khuyến cáo của địa phương; ưu tiên sử dụng các giống lúa thơm, chất lượng cao, ngắn ngày, nhóm giống chịu mặn, cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới (một số giống như: OM 5451; OM 6976; OM 576; ST21;...) hoặc khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Vận động người dân chủ động nạo vét, dọn vệ sinh các đường kênh dẫn nước vào ruộng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân các giải pháp canh tác khi có xảy ra hạn, mặn.

- Vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên những khu vực có khả năng xảy ra hạn, xâm nhập mặn.

## **1.3. Về lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn**

- Tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông về tình hình hạn, xâm nhập mặn và các biện pháp chỉ đạo ứng phó đến các cấp chính quyền; khuyến cáo người dân sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội để đầu tư công trình cấp nước sạch.

- Rà soát lại các công trình cấp nước sinh hoạt cần duy tu, nâng cấp để đảm bảo cấp đủ nước phục vụ dân sinh. Vận động người dân tự chủ động trữ nước cho sinh hoạt.

- Huy động phương tiện, trang thiết bị để kịp thời hỗ trợ chở nước từ nơi khác đến vùng bị ảnh hưởng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vào mùa khô để giải quyết tình trạng thiếu nước cho người dân kịp thời, hiệu quả.

## **2. Biện pháp công trình**

- Vận động và tạo điều kiện cho người dân tự chủ động đắp đập tạm để trữ nước ngọt ở các tuyến kênh nội đồng khi cần thiết.

- Khẩn trương tổ chức đấu thầu và triển khai thi công đối với các công trình thủy lợi, công trình cấp nước đã được bố trí vốn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp nước sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

- Tổ chức nạo vét hệ thống kênh mương, nạo vét khơi thông dòng chảy.

## **V. NGUỒN LỰC**

1. Nguồn Trung ương hỗ trợ

2. Nguồn Ngân sách tỉnh, huyện, xã và nguồn huy động hợp pháp khác của địa phương (nếu có).

3. Nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai.

4. Chính quyền địa phương huy động người dân cùng ra quân làm công trình thủy lợi, đắp đập tạm.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tham mưu triển khai Kế hoạch phòng chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô 2019-2020 để kịp thời kiểm tra, đôn đốc các ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2019-2020. Thường xuyên theo dõi tình hình thiên tai, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh để đề nghị, kiến nghị các giải pháp chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời.

- Thường xuyên Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng, thủy văn xâm nhập mặn do các cơ quan chuyên ngành khí tượng thủy văn<sup>1</sup>, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam<sup>2</sup> cung cấp và trên website Phòng chống thiên tai của tỉnh<sup>3</sup> để chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và tham mưu UBND huyện xử lý dứt điểm các trường hợp lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi nhằm đảm bảo dòng chảy thông suốt, tăng cường tối đa năng lực dẫn nước, trữ nước trong mùa khô.

### **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

- Tổ chức đo đạc thường xuyên độ mặn tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh

---

<sup>1</sup> Đài khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ (<http://kttv-nb.org.vn>)

<sup>2</sup> Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam (<http://www.siwr.org.vn>)

<sup>3</sup> Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Long An (<http://pctt.longan.gov.vn>)

hướng xâm nhập mặn để kịp thời nắm bắt tình trạng xâm nhập mặn; kịp thời thông báo tình hình xâm nhập mặn, diễn biến mực nước cho các ngành, địa phương và nhân dân biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt; hướng dẫn người dân thực hiện kế hoạch lấy nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Có kế hoạch vận hành Trạm bơm Bà Mũi, đảm bảo nước tưới phục vụ cho sản xuất. Hướng dẫn người dân gieo sạ đúng lịch thời vụ, gieo sạ đồng loạt để chủ động vận hành trạm bơm một cách hiệu quả.

### **3. Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng**

- Đẩy nhanh tiến độ thi công tu bổ, sửa chữa và nạo vét các công trình thủy lợi để nâng cao năng lực dẫn nước, trữ nước.

- Tập trung triển khai đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch nông thôn theo kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước nông thôn để kịp thời phục vụ dân sinh trong mùa khô hạn.

### **4. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

Rà soát và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn các chính sách hỗ trợ người dân trong việc đắp các đập tạm thời để ngăn mặn, trữ nước ngọt.

### **5. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

### **6. Điện lực Đức Huệ**

Xây dựng kế hoạch, phương án cung cấp điện, đảm bảo phục vụ cho đời sống, sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

### **7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Công văn số 02/UBND-NN ngày 02/01/2020 của UBND huyện về việc khẩn trương triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó xâm nhập mặn mùa khô 2019 – 2020.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin tình hình dự báo khí tượng, thủy văn, xâm nhập mặn trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó hạn, xâm nhập mặn trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống xâm nhập mặn cho mùa khô năm 2019-2020; trong đó, xác định từng vùng, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng để đề ra giải pháp phù hợp, bảo đảm giảm thiểu ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh.

- Kịp thời nắm bắt tình trạng xâm nhập mặn; hướng dẫn người dân thực hiện kế hoạch lấy nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Xem xét, tạo điều kiện cho người dân chủ động đắp các đập tạm thời để

ngăn mặn, trữ nước ngọt phục vụ sản xuất tại những tuyến kênh nội đồng. Tổ chức theo dõi quá trình đắp đập để không gây ảnh hưởng đến những người dân trong khu vực và giám sát quá trình tháo dỡ khi hết xâm nhập mặn.

- Khuyến cáo người dân sử dụng nguồn nước tưới tiết kiệm, hiệu quả, tránh lấy nước ở những khu vực bị nhiễm mặn vào đồng ruộng, tránh gây ô nhiễm nguồn nước bên trong nội đồng. Không xuống giống ở những khu vực có khả năng bị thiếu nước hoặc xâm nhập mặn ảnh hưởng để tránh những thiệt hại không đáng có.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm từ diễn biến xâm nhập mặn trong mùa khô qua các năm cực đoan để có những giải pháp hợp lý, kịp thời, giảm thiểu ít nhất ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh.

## **8. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh huyện**

Tăng cường thời lượng phát sóng các tin bài liên quan đến công tác cảnh báo, dự báo tình hình chất lượng nguồn nước, hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn và các giải pháp phòng chống xâm nhập mặn, giải pháp trữ nước trong mùa khô, giải pháp sử dụng nước tiết kiệm thông qua thông tin cảnh báo của cơ quan chuyên môn huyện trên các phương tiện truyền thông qua bản tin để người dân biết chủ động phòng ngừa hiệu quả để phục vụ sản xuất và dân sinh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo, đề xuất về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu UBND huyện xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT ;
  - Chi cục PTNT và TL;
  - TT.Huyện ủy;
  - TT. HĐND;
  - CT, PCT.UBND huyện;
  - CVP, các PCVP;
  - Phòng NN và PTNT;
  - TT. DVNN;
  - Ban QL DA ĐT&XD;
  - Phòng TN&MT;
  - Điện lực huyện;
  - Phòng TC&KH;
  - TT. VH, TT&TT;
  - UBND các xã, thị trấn.
  - Hội Nông dân;
  - Lưu: VT, NN..
- } (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Liên**